



# MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ TỰ DO HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Hoàng Trần Như Ngọc

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế

Tác giả liên hệ: **Hoàng Trần Như Ngọc** <htnngoc@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 12-11-2021; Ngày chấp nhận đăng: 25-01-2022)

**Tóm tắt:** Độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân là những chân giá trị mà Hồ Chí Minh đã hy sinh cả cuộc đời mình để theo đuổi, đấu tranh cho dân tộc Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Người đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với tự do hạnh phúc của nhân dân Việt Nam. Theo Người, độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện đảm bảo mang lại tự do hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, tự do hạnh phúc của nhân dân là những giá trị tham chiếu và nhân tố đảm bảo độc lập dân tộc được thực hiện trọn vẹn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân mang giá trị lý luận và thực tiễn hết sức to lớn góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc

## THE RELATIONSHIP BETWEEN NATIONAL INDEPENDENCE AND THE PEOPLE'S FREEDOM AND HAPPINESS IN HO CHI MINH'S THOUGHT

Hoang Tran Nhu Ngoc

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

\* Correspondence to **Hoang Tran Nhu Ngoc** <htnngoc@hueuni.edu.vn>

(Received: November 12, 2021; Accepted: January 25, 2022)

**Abstract:** National independence, freedom and happiness for the people are the values that Ho Chi Minh sacrificed his whole life to pursue and fight for the Vietnamese people. He realized these values during the

---

process of leading the revolutionary cause. Simultaneously, he correctly resolved the relationship between national independence and the freedom and happiness of the Vietnamese people. National independence is the basis and condition to ensure the freedom and happiness of the people. And the people's freedom and happiness are reference values and factors to ensure that national independence is fully realized. Ho Chi Minh's thought on the relationship between national independence and people's freedom and happiness has great theoretical and practical value, making an important contribution to the construction and defense of the Socialist Fatherland nowadays

**Keywords:** Ho Chi Minh's thought, national independence, freedom, happiness

## 1. Đặt vấn đề

Độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân là những nội dung cốt lõi trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh, là tư tưởng chỉ đạo giải quyết các nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện đại. Độc lập dân tộc gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân chính là sự phản ánh chính xác mục đích, lý tưởng, khát vọng và ham muốn tột bậc của Người: *"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành"* [5, tr.187]. Đó là lý tưởng chính trị, đạo đức và nhân văn của Người. Tư tưởng đó đã soi đường cho Người cùng với Đảng và nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc giành độc lập dân tộc, thiết lập nền dân chủ nhân dân và tiến tới mang lại tự do hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Ngày nay, độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân vẫn luôn là những giá trị cốt lõi không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn là những giá trị tiến bộ của nhân loại.

## 2. Nội dung

### 2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đi qua nhiều quốc gia, châu lục khác nhau để khảo sát, tìm hiểu cuộc sống của người dân phương Tây. Từ thực tiễn đó, Người nhận ra ở đâu chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa thực dân cũng tàn bạo như nhau. Lăn lộn trong thực tế tìm đường cứu nước, Người nhanh chóng nhận ra cách mạng tư sản là cách mạng không đến nơi, mang tiếng là cộng hòa dân chủ, nhưng kỳ thực bên trong thì bóc lột công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa. Sau khi đọc *"Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa"* của V.I.Lênin, Người đã có sự chuyển biến vượt bậc về lập trường chính trị, đã định hình một đường hướng cách mạng có khả năng giải quyết những đòi hỏi khách quan đang đặt ra lúc bấy giờ của dân tộc Việt Nam: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"* [10, tr.30]. Người đã tìm ra con đường cứu nước mới phù hợp với quy luật của Việt Nam và xu thế của thời đại: Từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa

xã hội không kinh qua phát triển tư bản chủ nghĩa; thống nhất biện chứng giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

*Quan niệm của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc*

Vấn đề độc lập dân tộc được Hồ Chí Minh trình bày một cách logic, rạch ròi và khoa học gồm các nội dung cơ bản sau: Trước hết, độc lập dân tộc là quyền tự nhiên, thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc. Trên con đường tiếp cận chân lý cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu “*Tuyên ngôn Độc lập*” của Mỹ 1776, “*Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền*” của Pháp 1791 và khái quát thành chân lý được viết trong bản “*Tuyên ngôn Độc lập*” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” [5, tr.1]. Theo Người, “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”, “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” [5, tr.3]. Vấn đề độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm được thể hiện rõ nét trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc Việt Nam. Tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [5, tr.534]; “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” [13, tr.131] đã thể hiện rõ quyết tâm bảo vệ nền độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam. Tinh thần ấy đã buộc Pháp và Mỹ chấm dứt chiến tranh, thừa nhận và tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hồ Chí Minh nêu rõ, nhân dân các dân tộc được hưởng độc lập tự do là lẽ tự nhiên, như “muôn vật được hưởng ánh sáng mặt trời” [5, tr.49]. Vậy nên, dù khó khăn đến đâu, dù trong bất kỳ tình huống nào cũng phải kiên quyết giữ cho được độc lập, chủ quyền của dân tộc. Hai là, độc lập dân tộc phải là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Dân tộc Việt Nam phải độc lập trên tất cả các mặt: kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao. Nghĩa là, mọi vấn đề thuộc quyền dân tộc do dân tộc Việt Nam tự quyết định. Người khẳng định: Nước Việt Nam là của người Việt Nam, do dân tộc Việt Nam quyết định; mọi sự giúp đỡ, ủng hộ Việt Nam đều được nhân dân ta ghi nhận, hoan nghênh, song nhân dân Việt Nam quyết không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Trong “*Lời kêu gọi Liên hợp quốc*” năm 1946, Người đã nhấn mạnh: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: Toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước” [5, tr.522]. Người coi thống nhất đất nước, bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là một nguyên tắc không thể nhân nhượng. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, chúng đưa con bài Nam Kỳ tự trị, Tây Nguyên tự trị, Khu Thái tự trị nhằm chia rẽ dân tộc ta, làm suy yếu sức mạnh của dân tộc ta. Không dừng lại tại đó, sau thắng lợi của Hiệp định Giơnevơ 1954, đất nước tạm thời bị chia hai miền Nam Bắc, Hồ Chí Minh đã kiên trì và kiên quyết đấu tranh chống lại mưu đồ chia cắt đất nước đó. Tư tưởng của Người luôn luôn nhất quán và thống nhất với hoạt động thực tiễn là độc lập chủ quyền dân tộc không thể tách rời với thống nhất Tổ quốc.

Đây là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Người luôn kiên định lập trường: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam ta là một”; “Dù cho sông cạn đá mòn, nhân dân Nam, Bắc là con một nhà” [12, tr.12]. Ba là, độc lập dân tộc phải đem lại cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân. Người dân chỉ thấy được giá trị độc lập, tự do khi được ăn no, mặc ấm, có nhà ở, có thuốc chữa bệnh khi ốm.

*Quan niệm về tự do hạnh phúc của nhân dân*

Tự do là một giá trị của nhân loại, là quyền cao quý, chân chính, tối thượng của mỗi con người. Đấu tranh cho tự do chính là góp phần xóa bỏ sự áp bức bất công trong xã hội, tiến đến hiện thực hóa các quyền tự nhiên của con người. Ngay từ năm 1919, vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết được các đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất thừa nhận, Người đã gửi tới Hội nghị Vécxây bản Yêu sách tám điểm, dõng cảm đòi các quyền tự do, dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam như các quyền tự do ngôn luận, báo chí, tự do hội họp, tự do cư trú. Nhưng bản yêu sách không được chấp nhận, Người hiểu rằng: Kẻ thù không bao giờ từ bỏ lợi ích và trao trả tự do cho các dân tộc khác; muốn có tự do phải trông cậy vào chính mình, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”. Theo Hồ Chí Minh, tự do là kết quả của quá trình đấu tranh bền bỉ với tinh thần “tự lực cánh sinh”, phải thông qua đấu tranh cách mạng mới giành lại được. Mọi sự phụ thuộc hay dựa dẫm đều có thể dẫn đến sự lệ thuộc. Muốn có tự do mỗi con người, trước tiên phải giải phóng cái hiện thực đang nô dịch và tha hóa con người về mặt nhân tính, đó là đấu tranh giành độc lập dân tộc. Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Mỗi một người dân phải hiểu: có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do” [6, tr.553].

Trong tư tưởng của Người, tự do không phải là một khái niệm trừu tượng mà trái lại, rất thiết thực, và gắn liền với hạnh phúc của nhân dân. Tự do là cơ sở để tới phần vinh, hạnh phúc. Với Hồ Chí Minh, người dân chỉ có hạnh phúc khi được thỏa mãn nhu cầu về đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, đất nước bị tàn phá, những hậu quả của chế độ thực dân, phong kiến để lại quá nặng nề, nhân dân sống trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, cùng cực. Vì vậy, một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu được Hồ Chí Minh xác định là phải chăm lo đời sống của nhân dân. Trước hết, về việc thỏa mãn nhu cầu về đời sống vật chất, Người luôn quan tâm đến các các nhu cầu và lợi ích vật chất của nhân dân từ nhỏ đến lớn. Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người dân. Do đó: “Chúng ta phải thực hiện ngay:

Làm cho dân có ăn.

Làm cho dân có mặc.

Làm cho dân có chỗ ở.

Làm cho dân có học hành” [5, tr.175].

Trong phát triển kinh tế, Người yêu cầu phải làm sao cho tất cả tầng lớp khác nhau trong xã

hội gia tăng được của cải của họ: “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm” [6, tr.81]. Trong việc nâng cao đời sống nhân dân, cần lưu tâm đến những người dễ bị tổn thương trong xã hội như “đời sống của các cháu, của các gia đình thương binh, liệt sĩ, đời sống của nhân dân ở những vùng bị địch bắn phá nhiều...” [12, tr.694]. Bên cạnh đời sống vật chất, theo Người, chăm lo cho con người còn phải chăm lo đến đời sống tinh thần của họ. Bồi bổ, nếu con người chỉ ăn no, mặc ấm mà không có đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh thì cũng không thể phát triển toàn diện. Việc trước tiên nhằm thỏa mãn đời sống tinh thần của nhân dân là phải nâng cao trình độ dân trí, phải đảm bảo việc học hành cho mọi người dân. Chủ trương đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ”, xây dựng “đời sống mới” đã lôi cuốn cả dân tộc vào mặt trận diệt “giặc dốt”, xóa bỏ hủ tục, nâng cao dân trí, phát triển trí lực của nhân dân. Một khi trình độ dân trí được nâng lên sẽ tạo động lực cho sự phát triển xã hội, đó cũng chính là con đường để đời sống tinh thần của nhân dân được thỏa mãn. Do vậy, Người yêu cầu Đảng và chính phủ phải đề ra các đường lối, phương châm, chính sách nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” [8, tr.518]. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân, phải xuất phát từ nhân dân, phải đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết. Trong tư tưởng của Người, nhân dân là phạm trù cao quý nhất, “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [9, tr.453]. Ngay trong bản *Di chúc* thiêng liêng, Người từng căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân” [13, tr.612].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự do hạnh phúc của nhân dân cần được khẳng định và bảo đảm bằng Hiến pháp và pháp luật. Chỉ một ngày sau khi đọc “*Tuyên ngôn Độc lập*”, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3/9/1945, Hồ Chí Minh đề ra một trong sáu nhiệm vụ cấp bách là khẩn trương tiến hành Tổng tuyển cử, ban hành Hiến pháp dân chủ đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Hiến pháp năm 1946, dù ra đời trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng đã long trọng ghi nhận những giá trị cơ bản nhất và quyền dân chủ cao nhất của nhân dân, đó là quyền được sống tự do trong một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Hiến pháp năm 1946 thể hiện xuyên suốt tư tưởng xây dựng nhà nước dân chủ, mưu cầu độc lập, sự giàu mạnh cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân. Ý nghĩa của bản Hiến pháp này đã được Hồ Chí Minh nêu rõ: “Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp. Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc” [5, tr.491]. Sau này, Hiến pháp 1959 do Người chỉ đạo soạn thảo cũng khẳng định công dân Việt Nam có đầy đủ các quyền tự do cơ bản như tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng... và quyền mưu cầu hạnh phúc. Những quyền cơ bản này cần được tôn trọng, bảo đảm và thực thi trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế đến chính trị, văn hóa và xã hội.

## 2.2. *Quan niệm của Hồ Chí Minh về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc với tự do hạnh phúc của nhân dân*

Kết tinh trong mình những tinh hoa văn hóa của dân tộc, chất lọc những giá trị tích cực của nhân loại, được sự soi đường chỉ lối của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vượt qua những hạn chế của lịch sử để có cách nhìn đúng đắn về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân. Đó là mối quan hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết, không thể tách rời, có tác động bổ trợ qua lại lẫn nhau. Người đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân được thể hiện thông qua các luận điểm cơ bản sau:

### *Một là, độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện đảm bảo mang lại tự do hạnh phúc của nhân dân*

Hồ Chí Minh xác định rằng đấu tranh giành độc lập dân tộc là cơ sở và điều kiện tiên quyết bảo đảm tự do hạnh phúc của nhân dân. “Tổ quốc là tổ quốc chung. Tổ quốc độc lập, thì ai cũng được tự do. Nếu mất nước, thì ai cũng phải làm nô lệ” [5, tr.539]. Không có độc lập dân tộc thì không thể nào có tự do hạnh phúc cho nhân dân. Điều đó có nghĩa, tự do hạnh phúc của mỗi cá nhân không tách rời sự độc lập, tự do của dân tộc. Nhu cầu của cá nhân không thể vượt lên trên lợi ích của cộng đồng dân tộc, tách khỏi cộng đồng thì cá nhân không thể có tự do chân chính, chỉ có trong cộng đồng thì mỗi cá nhân mới có những phương tiện để phát triển toàn diện những năng khiếu của mình, chỉ có trong cộng đồng mới có thể có cá nhân tự do. Trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc, tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám, tháng 5/1941, Người nói: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” [1, tr.113]. Theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp giải phóng dân tộc được tiến hành triệt để và thắng lợi bao nhiêu thì sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giải phóng con người càng thuận lợi bấy nhiêu.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là nền độc lập, hoàn toàn, thực sự, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ gắn liền với quyền tự quyết dân tộc; và độc lập dân tộc gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm, hạnh phúc của nhân dân. Vậy nên, khi nêu lên mục tiêu giải phóng dân tộc, Người cũng đã định hướng đến mục tiêu giải phóng con người, hướng đến các giá trị tự do, hạnh phúc. Như vậy, mục tiêu độc lập dân tộc không phải là mục tiêu cuối cùng của cách mạng mà là tiền đề, cơ sở cho một cuộc cách mạng tiếp theo - cách mạng xã hội chủ nghĩa để nhân dân có tự do hạnh phúc thực sự. Bởi thế, sự nghiệp mà Hồ Chí Minh theo đuổi không chỉ là giải phóng dân tộc mà còn phát triển dân tộc Việt Nam, thực hiện chủ nghĩa xã hội bằng cách mạng vô sản do đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đối với Hồ Chí Minh, giải phóng con người trước hết là giải phóng họ khỏi những tai họa do cái đói, cái rét, cái đốt gây nên. Cuộc chiến đấu đó không thể tách rời cuộc chiến đấu để giải phóng dân tộc. Chỉ có thoát khỏi thân

phận nô lệ, mỗi con người mới lấy lại được phẩm giá làm người. Hơn nữa, đó còn là cuộc chiến đấu vì hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc, vì sự nghiệp giải phóng của toàn nhân loại. Độc lập, tự do hạnh phúc được Hồ Chí Minh gắn kết với nhau một cách chặt chẽ trong chuỗi các giá trị liêng thiêng. Dân tộc được độc lập, dân quyền được tự do và dân sinh được hạnh phúc. Chính ngay trong Quốc hiệu của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”, đã thể hiện rõ tiêu chí này khi nước ta vừa mới giành lại nền độc lập. Tóm lại, vấn đề độc lập dân tộc được Hồ Chí Minh nâng lên một cấp độ mới. Nền độc lập dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, nền độc lập không tách rời với tự do hạnh phúc của nhân dân, là cơ sở, tiền đề để đi tới tự do hạnh phúc cho nhân dân.

*Hai là, tự do hạnh phúc của nhân dân là những giá trị tham chiếu và nhân tố đảm bảo độc lập dân tộc được thực hiện trọn vẹn*

Hồ Chí Minh từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [5, tr.64]. Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân. Bởi lẽ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” [5, tr.175]. Không thể có tự do hạnh phúc cho nhân dân nếu dân tộc không được độc lập, và cũng không thể có độc lập bền vững nếu con người không được hưởng tự do hạnh phúc. Vì vậy, độc lập dân tộc là điều kiện, cơ sở để có tự do hạnh phúc của nhân dân. Và tự do hạnh phúc của nhân dân, đến lượt nó, là thước đo của một nền độc lập thực sự và là nhân tố đảm bảo độc lập được thực hiện trọn vẹn. Ở Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân có mối quan hệ biện chứng với nhau. Thực tế ở Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng được mọi tầng lớp, giai cấp, cá nhân trong xã hội, không chỉ giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, mà cả giai cấp tư sản dân tộc, hay những cá nhân địa chủ vừa và nhỏ cũng được giải phóng. Thậm chí cả vua Bảo Đại cũng đã tuyên bố trong Chiếu thoái vị rằng: “Thà làm dân một nước độc lập hơn làm vua một nước nô lệ”. Như vậy, công cuộc giành độc lập dân tộc được tiến hành triệt để và thắng lợi bao nhiêu thì công cuộc đấu tranh giành các quyền con người sẽ càng thuận lợi bấy nhiêu. Khi mỗi cá nhân trong xã hội được giải phóng triệt để cả về chính trị và kinh tế thì độc lập dân tộc sẽ bền vững hơn bao giờ hết.

Theo Hồ Chí Minh, giành được độc lập cho dân tộc thì liền sau đó phải làm cho nhân dân trở thành người chủ thực sự của đất nước. “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [7, tr.232], “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ” [8, tr.258]. Điều này đã được Hồ Chí Minh hiện thực hóa trong việc xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân sau này. Người yêu cầu Nhà nước bằng mọi thiết chế dân chủ, phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội. Quyền lực của nhân dân sẽ được đặt ở vị trí tối

thượng. Một nhà nước như thế sẽ là một nhà nước tiến bộ trong con đường phát triển của nhân loại. Nước độc lập do dân giành lại, thì không có lý gì mà dân không được làm chủ; làm chủ trong quan hệ dân - nước, trong quan hệ sở hữu. Không có một nước dân chủ nào, khi dân đã làm chủ đất nước mà lại không có quy định về quyền làm chủ bản thân, làm chủ cuộc sống của người dân. Với các nước thuộc địa, quá trình dân chủ hóa là sự xác lập địa vị làm chủ đất nước của dân, để người dân làm chủ thực sự, làm chủ mọi mặt của đời sống xã hội trong sự thống nhất giữa làm chủ của cộng đồng với làm chủ của cá nhân. Khẳng định địa vị của người dân và thể hiện nó trong thực tiễn chính là hòn đá thử về một nền dân chủ thực sự hay giả dối. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ chính là điều kiện cơ bản để khơi dậy mọi nguồn lực để phát triển xã hội, mang lại hạnh phúc cho nhân dân. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển xã hội, nhưng để con người phát huy được vai trò của mình, thì cần phải có dân chủ, con người làm chủ chính bản thân mình, làm chủ cuộc sống của mình, sống cuộc sống tự do hạnh phúc thực sự.

Tự do hạnh phúc của nhân dân là con đường, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Theo Người, chúng ta đã hy sinh làm cách mạng thì nên làm cho đến nơi, để khỏi phải hy sinh nhiều lần, hãy giao quyền cho dân chúng số nhiều, để bảo đảm cho dân chúng được hạnh phúc. Cách mạng như thế mới là cách mạng “làm cho đến nơi”. Để làm được điều đó thì phải thực hiện cách mạng vô sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc, giải phóng con người triệt để. Bởi vậy, muốn đi đến cuộc sống tự do hạnh phúc thực sự triệt để cho nhân dân thì phải đi lên chủ nghĩa xã hội. Theo Người, phải xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhằm giải phóng con người, giải phóng xã hội, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; “xây dựng chủ nghĩa xã hội tức là xây dựng đời sống no ấm và hạnh phúc cho nhân dân” [11; 293]. Người nhấn mạnh, chỉ có trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình, chăm lo cho con người được phát triển toàn diện. Không có một chế độ xã hội nào có thể đảm bảo vững chắc độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân triệt để bằng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hoà thế giới chân chính” [4, tr.496]. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội sẽ mở đường đưa dân tộc tới sự phát triển phồn vinh về kinh tế, sự phát triển phong phú đa dạng về văn hóa, tinh thần, sự thực hiện đầy đủ nhất quyền lực của nhân dân. Chỉ với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân mới đạt tới chân giá trị của nó ở chỗ nó hướng tới phục vụ lợi ích và quyền lực của mọi người lao động, làm cho mọi người dân trở thành những người chủ thực sự có cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ và phong phú. Chính điều đó làm cho nền tảng của sự độc lập tự chủ càng thêm vững chắc, và khả năng bảo vệ độc lập dân tộc càng đảm bảo và mạnh mẽ. Tự do hạnh phúc của nhân dân sẽ trở thành thước đo trình độ phát triển của xã hội, tác động trở lại việc củng cố, bảo vệ nền độc lập dân tộc.



### 2.3. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân đối với cách mạng Việt Nam hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân mang những nội dung hết sức sâu sắc triết để, có giá trị lý luận và thực tiễn đối với dân tộc Việt Nam. Đó là những quan điểm chi phối, xuyên suốt quá trình chỉ đạo và hoạt động thực tiễn của Người. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, một trong những bài học mà Việt Nam rút ra, trong vấn đề độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc của nhân dân là: Độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ là tuyệt đối, không thể chia sẻ; là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của các dân tộc; tự do hạnh phúc là nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của nhân dân; độc lập dân tộc gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân. Nó sẽ luôn là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp đổi mới, góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là những khát vọng cháy bỏng mà cả dân tộc Việt Nam luôn hướng đến và cũng là mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta không ngừng nỗ lực để đạt được. Đây chính là sự thể hiện rõ nhất về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân. Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân thì mới có nền độc lập thực sự, hoàn toàn; đồng thời, tự do hạnh phúc của nhân dân chỉ có thể xây dựng và phát triển hoàn thiện trên một nền độc lập dân tộc. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu đồng thời luôn chăm lo, nâng cao về mọi mặt đời sống nhân dân. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm là phải: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế” [2, tr.218-219]. Đại hội cũng nhấn mạnh nhiệm vụ: “Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững” [2, tr.219].

Sau hơn 75 năm ngày Hồ Chí Minh tuyên bố Việt Nam độc lập, 35 năm kiên trì thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực, vị thế Việt Nam trên thế giới được nâng cao về mọi mặt. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện đáng kể tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên hành trình đó, Đảng và Nhà nước luôn kiên định tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Việt Nam đều nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, tất cả vì con người và cho con người, con người có “cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”. Đó là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự

lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Hồ Chí Minh. Đặc biệt, một trong những điểm nhấn trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [3, tr.111]. Đây là một yếu tố rất mới, được xem là nhân tố thể hiện sức mạnh nội sinh của dân tộc ta. Bởi hạnh phúc của nhân dân hiện nay là sự thỏa mãn các nhu cầu ngày càng cao, càng tiến bộ của cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần, nhân dân phải được thụ hưởng và tiếp cận những giá trị của nhân loại. Từ đó, mọi quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, bảo đảm an ninh, quốc phòng... đều hướng tới mục tiêu vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người dân. Qua đó, vấn đề độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và tự do hạnh phúc con người là những mục tiêu chính trị không thay đổi, trong bất cứ giai đoạn nào, hoàn cảnh nào của cách mạng Việt Nam.

### 3. Kết luận

Hồ Chí Minh là hiện thân của khát vọng mãnh liệt vì độc lập dân tộc, vì tự do hạnh phúc của nhân dân. Trong tư tưởng của Người, nền độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân. Người đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với tự do hạnh phúc của nhân dân. Độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện đảm bảo mang lại tự do hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, tự do hạnh phúc của nhân dân là những giá trị tham chiếu và nhân tố đảm bảo độc lập dân tộc được thực hiện trọn vẹn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và tự do hạnh phúc của nhân dân vẫn mang tính thời sự, thể hiện sâu sắc mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, con người, là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước và sánh vai với các cường quốc năm châu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.